

Số: 216/TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 03 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2023**

Căn cứ Thông báo số 647/TB-ĐHTN ngày 01/3/2023 của Đại học Thái Nguyên về việc thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2023, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2023 như sau:

**1. Ngành đào tạo - mã ngành - chỉ tiêu tuyển sinh**

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Toán học (Phương pháp Toán sơ cấp)	8460113	25
2	Toán học (Toán ứng dụng)	8460112	25
3	Vật lý (Quang học)	8440110	25
4	Văn học Việt Nam	8220121	35
5	Hóa học (Hóa phân tích)	8440118	25
6	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	8850101	40
7	Công nghệ sinh học	8420201	10
8	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	8229015	20
9	Khoa học quản lý (QL hành chính công; QL Văn hóa - Giáo dục; Quản trị trường học)	8340401	65
10	Luật (Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật)	8380106	20

**2. Phương thức tuyển sinh và thời gian tuyển sinh:**

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.
- Thời gian tuyển sinh: Ngày 08 - 09/5/2023.

**3. Hình thức đào tạo và thời gian đào tạo**

- Hình thức đào tạo: Hình thức đào tạo chính quy áp dụng cho chương trình định hướng nghiên cứu và chương trình định hướng ứng dụng. Hình thức đào tạo vừa làm vừa học chỉ áp dụng cho chương trình định hướng ứng dụng.

- Thời gian đào tạo: Từ 18 tháng đến 24 tháng.

**4. Môn thi tuyển, xét tuyển**

*a) Môn thi tuyển (ngoại ngữ đầu vào)*

- Môn thi tuyển là môn tiếng Anh. Dạng thức đề thi môn tiếng Anh đảm bảo xác định được trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Người dự tuyển có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại Mục 7 của Thông báo này không phải tham gia kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào.

b) Môn xét tuyển: Gồm môn Cơ sở và môn Chủ chốt

Môn xét tuyển được lựa chọn là 02 học phần quan trọng trong các học phần bắt buộc theo yêu cầu của ngành đào tạo để đánh giá kiến thức chuyên môn ở trình độ đại học của người dự tuyển.

Danh mục các học phần được lựa chọn để xét tuyển theo ngành đào tạo như sau:

STT	Ngành học	Tên môn/ Tổ hợp môn	Ghi chú
1	Phương pháp Toán sơ cấp	<i>Môn 1:</i> Tổ hợp 2 môn: Đại số tuyến tính và Hình học giải tích, Đại số đại cương <i>Môn 2:</i> Tổ hợp 2 môn: Giải tích cổ điển (Giải tích A1, A2, A3), Không gian mêtric	
2	Toán ứng dụng	<i>Môn 1:</i> Tổ hợp 2 môn: Đại số tuyến tính và Hình học giải tích, Đại số đại cương <i>Môn 2:</i> Tổ hợp 2 môn: Giải tích cổ điển (Giải tích A1, A2, A3), Không gian mêtric	
3	Vật lý (Quang học)	<i>Môn 1.</i> Phương pháp toán lý, Toán cho vật lý, Cơ học lý thuyết. <i>Môn 2:</i> Cơ học lượng tử 1, Cơ học lượng tử, Cơ sở của cơ học lượng tử, Cơ học lượng tử nâng cao, Vật lý thống kê.	
4	Văn học Việt Nam	<i>Môn 1.</i> Lí luận văn học (hoặc “Nguyên lí lí luận văn học”, “Tác phẩm và loại thể văn học”, “Dẫn luận ngôn ngữ”, “Ngôn ngữ học đại cương”, “Việt ngữ học đại cương”) <i>Môn 2.</i> Văn học Việt Nam hiện đại (hoặc “Văn học Việt Nam đại cương”, “Văn học Việt Nam 1900-1945”, “Lịch sử văn học Việt Nam”)	
5	Hóa học (Hóa phân tích)	<i>Môn 1.</i> Hoá đại cương <i>Môn 2.</i> Hoá phân tích (hoặc Hoá hữu cơ, hoặc Hoá vô cơ).	
6	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	<i>Môn 1.</i> Môi trường và phát triển bền vững (hoặc một trong các môn: Ô nhiễm môi trường, Các khoa học Trái Đất, Cơ sở khoa học môi trường). <i>Môn 2.</i> Quản lý môi trường (hoặc một trong các môn: Quản lý tổng hợp tài nguyên, Đánh giá tác động môi trường).	
7	Công nghệ sinh học	<i>Môn 1.</i> Tế bào học (hoặc Vi sinh vật) <i>Môn 2.</i> Sinh học phân tử (hoặc Di truyền học)	
8	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<i>Môn 1.</i> Phương pháp luận sử học (hoặc Tiến trình lịch sử Việt Nam; Lịch sử thế giới hiện đại; Một số vấn đề về lý luận sử học). <i>Môn 2.</i> Đại cương lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (hoặc Lịch sử Việt Nam hiện đại; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	

9	Khoa học quản lý	<p><i>Môn 1.</i> Khoa học quản lý (hoặc Quản trị học; Quản lý nguồn nhân lực; Quản lý công; Quản lý văn hoá; Quản lý giáo dục; Quản lý kinh tế; Quản lý tài chính; Quản lý hành chính nhà nước; Hệ thống thông tin quản lý; Hành chính học).</p> <p><i>Môn 2.</i> Lịch sử tư tưởng quản lý (hoặc Lịch sử chính trị; Lịch sử kinh tế; Lịch sử giáo dục Việt Nam; Lịch sử văn minh thế giới; Phương pháp nghiên cứu quản lý; Phương pháp nghiên cứu khoa học; Phương pháp điều tra xã hội học).</p>
10	Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật	<p><i>Môn 1:</i> Triết học Mác - Lê nin</p> <p><i>Môn 2:</i> Lý luận về Nhà nước và pháp luật (hoặc Lý luận chung Nhà nước và pháp luật, Lý luận Nhà nước và pháp luật).</p>

### 5. Đối tượng và điều kiện dự tuyển:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.

(i). Danh mục các ngành phù hợp được dự tuyển ngay

TT	Ngành đào tạo trình độ thạc sĩ	Ngành tốt nghiệp đại học
1	Toán học (Phương pháp Toán sơ cấp)	Toán học; Sư phạm Toán học.
2	Toán học (Toán ứng dụng)	Toán học; Sư phạm Toán học; Toán ứng dụng.
3	Vật lý (Quang học)	Cử nhân Vật lý; Sư phạm Vật lý; Chương trình đạt chuẩn Quốc tế ngành Vật lý; Công nghệ nano; Vật lý kỹ thuật; Vật lý ứng dụng; Cử nhân Khoa học Vật liệu; Cử nhân khoa học tài năng ngành Vật lý
4	Văn học Việt Nam	Văn học; Sư phạm Ngữ văn; Sáng tác văn học; Ngôn ngữ học; Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam
5	Hóa học (Hóa phân tích)	Sư phạm Hoá học; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Kỹ thuật hóa học; Hóa dược; Hóa học.
6	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường; Khoa học đất; Quản lý tài nguyên rừng; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý đất đai; Địa lý học; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật môi trường; Quản lý thủy sản
7	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học; Sinh học; Sinh học ứng dụng; Kỹ thuật sinh học; Sư phạm Sinh học; Kỹ thuật xét nghiệm y học.
8	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Cử nhân Lịch sử; Sư phạm Lịch sử.

9	Khoa học quản lý	Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án; Quản lý giáo dục; Quản lý văn hóa; Quản lý nhà nước; Quản lý thông tin; Quản trị kinh doanh; Quản lý xã hội; Quản lý khoa học và công nghệ; Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; Chính sách công.
10	Luật: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	Luật (Luật học); Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật kinh tế; Luật quốc tế

(ii). Danh mục các ngành phù hợp phải hoàn thành việc học bổ sung trước khi dự tuyển

TT	Ngành đào tạo trình độ thạc sĩ	Ngành tốt nghiệp đại học
1	Toán học (Phương pháp Toán sơ cấp)	Toán cơ; Khoa học tính toán; Toán ứng dụng; Toán tin (hoặc Sư phạm Toán - Tin); Thống kê; Sư phạm Tin học; Tin học; Sư phạm Toán - Lý; Sư phạm Toán Hóa; Toán kinh tế
2	Toán học (Toán ứng dụng)	Toán tin; Khoa học tính toán; Thống kê; Toán cơ; Sư phạm Toán - Tin; Toán kinh tế; Sư phạm Tin học; Tin học; Sư phạm Toán - Lý; Sư phạm Toán - Hóa
3	Vật lý (Quang học)	Công nghệ hạt nhân; Kỹ thuật hạt nhân; Kỹ thuật Vật liệu; Cơ kỹ thuật; Cử nhân toán lý; Cử nhân lý tin; Cử nhân kỹ thuật công nghiệp; Kỹ thuật nhiệt; Cơ điện tử; Điện tử-viễn thông; Cử nhân hóa lý
4	Văn học Việt Nam	Hán - Nôm; Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam; Việt Nam học; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nga; Ngôn ngữ Pháp; Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ Đức; Ngôn ngữ Tây Ban Nha; Ngôn ngữ Bồ Đào Nha; Ngôn ngữ Italia; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Quốc tế học; Đông Phương học; Đông Nam Á học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Australia học (Thái Bình Dương học); Châu Á học; Triết học; Lịch sử; Văn hoá học; Lí luận, lịch sử và phê bình sân khấu; Biên kịch sân khấu; Lí luận, lịch sử và phê bình điện ảnh - truyền hình; Biên kịch điện ảnh - truyền hình; Báo chí; Truyền thông; Báo chí và Truyền thông; Quan hệ công chúng; Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Địa lý; Thư viện; Chính trị học
5	Hóa học (Hóa phân tích)	Sư phạm Hoá - Sinh; Khoa học Môi trường; Công nghệ thực phẩm; Dược học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Công nghệ dầu khí và khai thác dầu; Khoa học đất; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật sinh học; Công nghệ sinh học; Sinh học; Công nghệ vật liệu.
6	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Sinh thái học; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Kỹ thuật tài nguyên nước; Bảo vệ thực vật; Quản lý đô thị và công trình; Quy hoạch vùng và đô thị; Thủy văn học; Sư phạm Địa lý; Sinh học; Hóa học; Địa lý tự nhiên; Kỹ thuật tuyển khoáng

7	Công nghệ sinh học	<p>Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp; Lâm nghiệp; Khoa học Môi trường; Nông học; Phát triển nông thôn; Khoa học cây trồng; Quản lý tài nguyên rừng; Nông nghiệp; Chăn nuôi; Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ sau thu hoạch.</p>
8	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Giáo dục Công dân; Giáo dục Chính trị; Giáo dục Quốc phòng - An ninh; Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Địa lý; Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Khoa học chính trị; Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Địa lý học; Quốc tế học; Châu Á học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học; Báo chí; Truyền thông đại chúng; Thông tin - Thư viện; Lưu trữ học; Bảo tàng học; Xuất bản; Khoa học Quản lý; Quản lý công; Quản lý nhân lực; Quản trị văn phòng; Luật; Công tác xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Quân sự; Du lịch</p>
9	Khoa học quản lý	<p>Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Kinh tế chính trị; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Chính trị học; Nhân học; Giáo dục công dân; Giáo dục Chính trị; Công nghệ giáo dục; Tôn giáo học; Văn hóa học; Quan hệ quốc tế; Việt Nam học; Đông phương học; Hàn Quốc học; Trung Quốc học; Lưu trữ học; Công tác xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Xã hội học; Thông tin - Thư viện; Báo chí; Kinh tế nông nghiệp; Du lịch; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý công nghiệp; Quản lý đất đai; Bảo hộ lao động; Quản lý thể dục, thể thao; Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Kinh doanh thời trang và dệt may; Tài chính - Ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán; Thương mại điện tử; Xã hội học; Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam; Các ngành đào tạo Kinh tế học; Các ngành đào tạo Luật; Các ngành đào tạo Báo chí và Truyền thông; Các ngành đào tạo Giáo viên</p>
10	Luật: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	<p>Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Kinh tế chính trị; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Chính trị học; Quản lý nhà nước; Giáo dục công dân; Giáo dục Chính trị; Khoa học quản lý; Quản trị nhân lực; Quản lý công; Công tác xã hội; Xã hội học; Báo chí; Trinh sát an ninh; Trinh sát cảnh sát; Trinh sát kỹ thuật; Điều tra hình sự; Kỹ thuật hình sự; Kỹ thuật Công an nhân dân; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; Quản lý trật tự an toàn giao thông; Thi hành án</p>



	hình sự và hỗ trợ tư pháp; Tham mưu, chỉ huy công an nhân dân; Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; Hậu cần công an nhân dân; Tình báo an ninh; Biên phòng; Quân sự cơ sở; Giáo dục Quốc phòng - An ninh; Giáo dục pháp luật; Tôn giáo học; Quản lý giáo dục; Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai
--	--

b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

d) Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

e) Nộp hồ sơ, lệ phí đăng ký dự tuyển đầy đủ, đúng thời hạn theo thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Khoa học.

## 6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

a) Đối tượng ưu tiên:

Người có thời gian công tác liên tục từ 2,0 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) ở Khu vực 1 theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành (căn cứ trên quyết định tiếp nhận/ điều động, biệt phái công tác của cơ quan có thẩm quyền); Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Con liệt sĩ; Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2,0 năm trở lên ở Khu vực 1 theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành; Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực do hậu quả của chất độc hoá học.

Người được ưu tiên cần nộp vào hồ sơ dự tuyển giấy tờ hợp lệ xác nhận thuộc đối tượng ưu tiên.

b) Mức ưu tiên: Người dự tuyển diện ưu tiên (kể cả thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 1,0 điểm (thang điểm 10) vào kết quả thi môn tiếng Anh (nếu phải thi điều kiện ngoại ngữ đầu vào) và cộng 1,0 điểm (thang điểm 10) vào kết quả điểm môn Cơ sở được lựa chọn để xét tuyển.

## 7. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ đầu vào

Người dự tuyển được miễn thi điều kiện chuẩn đầu vào ngoại ngữ khi thỏa mãn một trong các điều kiện về ngoại ngữ dưới đây:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài (ít nhất 75% tổng số tín chỉ được giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài).

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do ĐHTN hoặc đơn vị đào tạo của ĐHTN cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.



- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Văn bằng và bảng điểm đại học, thạc sĩ và tiến sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản xác nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **8. Hồ sơ đăng ký dự tuyển, thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển**

Người dự tuyển liên hệ với Phòng đào tạo - Trường Đại học Khoa học để nhận mẫu Hồ sơ đăng ký dự tuyển; Kê khai, xác nhận, hoàn chỉnh và nộp hồ sơ đúng thời hạn; Tham gia lớp học bổ sung kiến thức (nếu thuộc trường hợp phải học bổ sung kiến thức).

Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: Từ ngày 02/3/2023 đến ngày 25/4/2023.

#### **9. Liên hệ nộp hồ sơ**

Phòng Đào tạo - Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, phường Tân Thịnh - TP Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên. Điện thoại liên hệ: 0854045999; 0856638222.

Thông tin tuyển sinh có thể xem trên trang web: <http://tnus.edu.vn>; <http://sdh.tnu.edu.vn> và <https://www.facebook.com/SDH.TNUS>.

Xin mời quét mã QR bên dưới để được tư vấn trực tiếp:



#### **Nơi nhận:**

- Các sở, ban ngành, trường học;
- Website;
- QLVB;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Phạm Thế Chính**

